

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST
Ngày: 14/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hà.

Các Hội thẩm dân nhân:

1. Bà Đặng Thị Thập.
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:
Ông Hạ Gia Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2021/TLST-HS ngày 03/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐ-TA ngày 31/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn V T, sinh năm 1998.

HKTT: Thôn V Đ, xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn V N, sinh năm 1974; con bà Nguyễn T Q, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ là Phạm T H, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/10/2021. Hiện đang tại ngoại ở địa phương (có mặt tại phiên tòa).

2. Mẫn B H, sinh năm 1999.

HKTT: Thôn T B, thị trấn C, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Mẫn B G, sinh năm 1974; con bà Mẫn T T, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/10/2021. Hiện đang tại ngoại ở địa phương (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn V T, sinh năm 2000.

HKTT: Thôn V Đ, xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn V C, sinh năm 1977; con bà Nguyễn T Q, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/10/2021. Hiện đang tại ngoại ở địa phương (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty TNHH M Việt Nam; Địa chỉ: Khu công nghiệp Y P, xã L C, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông C S C, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn T T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Đ C, xã L C, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V T sinh năm 1998, Nguyễn V T sinh năm 2000, cùng trú tại Thôn V Đ, xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh và Mẫn B H sinh năm 1999, trú tại Thôn T B, thị trấn C, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh cùng làm công nhân tại Công ty M Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh từ tháng 06/2021. T và T làm ở bộ phận kỹ thuật viên sửa máy, H làm ở bộ phận lắp ráp. Trong quá trình làm việc, T phát hiện trong kho dự trữ có nhiều sắt vụn là các linh kiện máy, JIG (chỉ có base không có xilanh pitton) nên T nảy sinh ý định trộm cắp những tài sản này để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 23 giờ ngày 13/8/2021, T vào kho dự trữ lấy JIG, BODY về làm việc rồi lấy JIG và sắt vụn cho vào túi nilon bọc lại, cất giấu vào ballet chở hàng. Sau đó, T gọi H và T lên kho để kéo ballet hàng về xưởng làm. Khi gặp H và T, T bảo: “Kéo JIG VÀ BODY về xưởng để làm, bên trong có một ít JIG và sắt vụn mang về cất đi sau bán lấy tiền anh em chia nhau”. Nghe T nói vậy, T và H đồng ý và kéo ballet chở hàng về cửa xưởng lắp ráp, giao cho T rồi H và T đi làm việc. T kéo ballet vào trong phòng JIG, lấy JIG và sắt vụn đã lấy trộm trước đó cất giấu vào thùng rác. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, T bảo H và T vào kho dự trữ của công ty M ở tầng hai lấy hàng (JIG, BODY) về làm. Trên đường đi, T nói với T và H: “Lên lấy được cái gì mang về xưởng làm được thì làm, không được thì cất đi sau này bán lấy tiền”. Khi lên đến kho, T và T nhặt JIG, BODY, ốc vít, sắt vụn ... đưa cho H để lên ballet.

Sau khi mang hàng về xưởng, T cất giấu số sắt vụn vào thùng rác trong phòng JIG.

Cùng với thủ đoạn như trên, vào các ngày 18, 21/8/2021, T, H và T tiếp tục lấy các linh kiện hỏng và JIG tại kho dự trữ của công ty M, sau đó mang về xưởng lắp ráp cất giấu trong thùng rác. Tối ngày 23/8/2021, T đã bàn với H và T sẽ mang số JIG và sắt vụn trộm cắp đi bán lấy tiền. Sau đó T lấy tất cả số JIG và sắt vụn cất giấu trong thùng rác của phòng JIG cho vào bao tải đặt lên xe đẩy hàng rồi cùng T và H đẩy xe hàng ra cổng công ty M. Khi ra đến cổng, H và T quay vào công ty còn T một mình đẩy xe chở hàng ra cổng để sang xưởng khác. Khi đi ra ngoài cổng công ty M, T đã lấy số JIG và sắt vụn cất giấu trong bao tải trên xe hàng vứt xuống miệng cống thoát nước gần cổng công ty M. Khoảng 8 giờ sáng ngày 24/8/2021, khi đi làm về, T điều khiển chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng–đen–bạc, biển kiểm soát 99D1–230.48 ra miệng cống thoát nước, T và T khênh số JIG, sắt vụn để lên giá để hàng ở giữa xe mô tô của T rồi bảo T: “Về đến đầu làng thì khiêng cái này xuống với tao”. Nghe T nói vậy, T điều khiển xe mô tô đi theo sau T. Khi về đến trước một cửa hàng mua bán sắt vụn của anh Hoàng Sơn Tùng sinh năm 1988, trú tại thôn Vọng Đông, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Khi anh Tùng mở cổng thì T dựng xe mô tô ở bên ngoài cổng và cùng T khiêng bao tải đựng JIG, BODY, sắt vụn vào sân rồi T đi về trước. T ở lại bán số tài sản trộm cắp trên cho anh Tùng được số tiền là 2.240.000 đồng. Đến ca làm việc đêm ngày 24/8/2021, T dùng số tiền bán tài sản trộm cắp được đi mua bia và đồ ăn hết 340.000 đồng đem đến phòng JIG của công ty M rồi gọi T và H cùng ăn uống. Sau khi trả tiền ăn, T chia cho T 300.000 đồng, chia cho H 900.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết là 700.000đ.

Ngày 30/8/2021, Công ty M Việt Nam phát hiện mất tài sản và làm đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong.

Nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngày 01/9/2021, T, H, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 30/8/2021, anh Hoàng Sơn Tùng sau khi được biết tài sản mua của T là do phạm tội mà có đã tự nguyện giao nộp 03 JIG và 23,5 kg sắt là vật chứng của vụ án cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

- 03 chiếc *FRONT INSERT CNC JIG* đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có silanh pitton không xác định được giá trị.

- 23,5 kg sắt vụn trị giá 235.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

- 01 chiếc *FRONT INSERT CNC JIG_01 G202907F* màu đen, model: SM – G998B, đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có xilanh pitton trị giá 3.575.374 đồng.

- 01 chiếc FRONT INSERT CNC JIG_01 G2025CBB màu đen, model: SM – G998B đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có silanh pitton trị giá 3.575.374 đồng.
- 01 chiếc CASE FRONT (5.0~6.9) INSERT CNC JIG_01 G17C9169, màu xám, model: SM – G965F đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có xilanh pitton trị giá 3.055.367 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp có giá trị là: **10.441.115đ** (Mười triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, một trăm mười lăm đồng).

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Ngày 18/11/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại số tài sản do T, T, H trộm cắp cho chị Nguyễn Thị T sinh năm 1993, trú tại thôn Đại Chu, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là đại diện theo ủy quyền của công ty M Việt Nam.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác về mặt dân sự.

+ Ngày 24/8/2021, các bị cáo đã trả lại cho anh Hoàng Sơn Tùng số tiền 2.240.000 đồng là tiền anh Tùng bỏ ra mua số tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Anh Tùng đã nhận lại tiền và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác về mặt dân sự.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố các bị cáo: Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T cùng khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận các ngày 13, 18 và 21/8/2021 tại kho dự trữ của công ty M Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Ba bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc FRONT INSERT CNC JIG_01 G202907F màu đen, model: SM – G998B đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có silanh pitton; 01 chiếc FRONT INSERT CNC JIG_01 G2025CBB màu đen, model: SM – G998B đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có xilanh pitton; 01 chiếc CASE FRONT (5.0~6.9) INSERT CNC JIG_01 G17C9169, màu xám, model: SM – G965F đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có silanh pitton và 23,5 kg sắt vụn và cất giấu vào trong thùng rác trong xưởng làm việc, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 24/8/2021, ba bị cáo lấy số tài sản trộm cắp được ra khỏi Công ty mang đi bán được 2.240.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết. Tổng trị giá số tài sản ba bị cáo trộm cắp được có giá trị là 10.441.115đ (mười triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn một trăm mười lăm đồng). Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của bị hại là chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Ngày 24/8/2021, tại công ty M Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T đã có hành vi trộm cắp một số tài sản có tổng giá trị là 10.441.115đ (mười triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn một trăm mười lăm đồng). Đến nay phía Công ty đã được nhận lại toàn bộ tài sản do Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T trộm cắp.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 30/11/2021. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn V T từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Mẫn B H và Nguyễn V T: Mỗi bị cáo từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn phạt bổ sung Phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T.

Giao các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T về UBND xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD hỏi cung bị can tại Viện kiểm sát.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét giải quyết.

* *Về vật chứng:* Không xem xét giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T không tham gia tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản dẫn giải, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 13, 18 và 21/8/2021 tại kho dự trữ của công ty M Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T đã trộm cắp 01 chiếc FRONT INSERT CNC JIG_01 G202907F màu đen, model: SM – G998B đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có silanh pitton; 01 chiếc FRONT INSERT CNC JIG_01 G2025CBB màu đen, model: SM – G998B đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có xilanh pitton; 01 chiếc CASE FRONT (5.0~6.9) INSERT CNC JIG_01 G17C9169, màu xám, model: SM – G965F đã qua sử dụng, chỉ có Base, không có silanh pitton và 23,5 kg sắt vụn và cát giấu vào trong thùng rác trong xưởng làm việc, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 24/8/2021, T, T và H lấy số tài sản trộm cắp được ra khỏi Công ty mang đi bán được 2.240.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết. Tổng trị giá số tài sản T, T, H trộm cắp được Công ty M Việt Nam là 10.441.115đ (mười triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn một trăm mười lăm đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của người quản lý nơi các bị cáo làm việc để chiếm đoạt tài sản. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được có giá trị là 10.441.115đ (mười triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, một trăm mười lăm đồng).

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội vào ban ngày, ở nơi có đông người cùng làm việc tại công ty, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, manh động, coi thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có đủ khả năng nhận thức, nhưng không chịu rèn luyện bản thân lao động chân chính để trở thành người có ích cho xã hội. Do không kiềm chế được lòng tham của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy đây là đồng phạm giản đơn, các bị cáo lần đầu và cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên vai trò của bị cáo T lớn hơn, tích cực hơn so với bị cáo T và bị cáo H trong vụ án này

nên các bị cáo sẽ phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi biết hành vi của mình là phạm tội các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, đại diện theo ủy quyền của bị hại là chị Nguyễn Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung Ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên sau khi phạm tội, các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên cần miễn phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là chị Nguyễn Thị T không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết là phù hợp. Đối với 01 chiếc đĩa CD hỏi cung bị can tại Viện kiểm sát cần lưu trong hồ sơ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- *Liên quan trong vụ án có:*

+ Đối với anh Hoàng Sơn Tùng là người đã mua số tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Khi mua anh Tùng không biết và T cũng không nói cho anh Tùng biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp được mà có. Sau khi biết số tài sản đó là tài sản phạm tội mà có, anh Tùng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý đối với anh Tùng là phù hợp.

+ Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển kiểm soát 99D1–230.48 mà T điều khiển chở tài sản trộm cắp đi bán: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên của ông Nguyễn Văn Nhã là bố đẻ của T. Ông Nhã cho T mượn xe để đi làm, không biết T sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong không thu giữ chiếc xe để xử lý mà trả lại cho ông Nhã là phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng: Không.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn V T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Mẫn B H, Nguyễn V T: Mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T.

Giao các bị cáo Nguyễn V T và Nguyễn V T về UBND xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Nguyễn V T và Nguyễn V T muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Mẫn B H về UBND thị trấn C, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Mẫn B H muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét giải quyết.

* *Về vật chứng:* Không xem xét giải quyết.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn V T, Mẫn B H và Nguyễn V T: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Các bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Hà